

Số: /TTr-BQP
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự (thay thế một phần Nghị định số 211/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định về hoạt động mật mã dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ) (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 56-NQ/TW ngày 05/3/2020 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển ngành Cơ yếu Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 xác định nhiệm vụ tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về công tác cơ yếu; trong đó có nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn mật mã quốc gia cho lĩnh vực mật mã dân sự phù hợp với sự phát triển của khoa học mật mã trên thế giới.

Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 11/8/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 56-NQ/TW ngày 05/3/2020 của Bộ Chính trị, trong đó xác định nhiệm vụ đổi mới phương thức quản lý mật mã dân sự theo hướng mở rộng liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp, hỗ trợ việc đánh giá, chứng nhận sự phù hợp của các sản phẩm mật mã dân sự; nghiên cứu, phát triển các công nghệ phục vụ công tác kiểm định, xây dựng các quy trình, công cụ kiểm định đánh giá, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đối với các sản phẩm mật mã phục vụ hoạt động bảo vệ thông tin bí mật nhà nước và mật mã dân sự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật phù hợp với bối cảnh phát triển nhanh của công nghệ số; đồng thời bảo đảm vững chắc an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Trước đó, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện khung khổ pháp lý để quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội mới phát sinh trong môi trường số, trong đó có hoạt động sử dụng, cung cấp các giải pháp kỹ thuật, công nghệ bảo mật thông tin. Trong bối cảnh đó, việc hoàn thiện các quy định về sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự là yêu cầu tất yếu nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động bảo vệ thông tin trong môi trường mạng, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng theo đúng định hướng của Đảng.

Đồng thời, Nghị quyết 57-NQ/TW quy định: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, ... cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; ...”*

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu rõ: *“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; ...”*

Bên cạnh đó, Nghị định được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc các định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Chiến lược An toàn, an ninh mạng quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định rõ yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý đối với các hoạt động liên quan đến bảo vệ thông tin, dữ liệu và hạ tầng mạng, trong đó có vai trò quan trọng của các sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

Ngoài ra, thời gian qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, trong đó nhấn mạnh yêu cầu rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ không cần thiết; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục; đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm nguyên tắc thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần hoặc quy định cụ thể việc tra cứu thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia thay cho yêu cầu doanh nghiệp phải nộp lại giấy tờ đã có; đồng thời đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến là sự thể chế hóa trực tiếp các chủ trương nêu trên.

1.2. Cơ sở pháp lý

Điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 28 Luật An ninh mạng năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết về sản phẩm mật mã dân sự, dịch vụ mật mã dân sự; khoản 3 Điều 29 Luật An ninh mạng năm 2025 giao Chính phủ quy định việc cấp, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; quy định việc nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm an ninh mạng; quy định việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (trong đó có sản phẩm và dịch vụ mật mã dân sự). Khoản 4 Điều 39 Luật An ninh mạng năm 2025 giao Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về mật mã dân sự và an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Theo đó, Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) được giao chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự.

Khoản 8 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2025 đã giao Chính phủ quy định về việc công bố và kiểm soát điều kiện đầu tư kinh doanh.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ: “*Ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản pháp luật để thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao*” (khoản 4 Điều 10).

Ngoài ra, Quyết định số 1015/QĐ-TTg¹ ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó cũng đã đưa ra các phương án để thực hiện việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực mật mã dân sự.

¹ A. LĨNH VỰC MẬT MÃ DÂN SỰ

1. Nhóm các thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (mã TTHC: 2.001529); Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (mã TTHC: 1.005395); Cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (mã TTHC: 1.005396); Gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (mã TTHC: 1.005397).

a) Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Ban Cơ yếu Chính phủ về Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 32, 33 Luật An toàn thông tin mạng; sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2025.

2. Thủ tục Xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự (mã TTHC: 1.008253).

a) Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Ban Cơ yếu Chính phủ về Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật An toàn thông tin mạng; sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2025.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã đặt ra các mục tiêu trong năm 2025: *“Cắt giảm, đơn giản hóa ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; “100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.”; “100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.”; “Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.”; “100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Thứ nhất, qua thực tiễn tổ chức thi hành các quy định pháp luật về hoạt động mật mã dân sự trong thời gian qua cho thấy, hệ thống văn bản quy định về lĩnh vực này tuy đã góp phần hình thành khung pháp lý cho hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự, nhưng vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh mới.

Nghị định số 211/2025/NĐ-CP được ban hành trong giai đoạn chuyển tiếp của hệ thống pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và mật mã dân sự. Tuy nhiên, khi Luật An ninh mạng đã được ban hành và có hiệu lực với nhiều quy định mới giao Chính phủ quy định chi tiết, một số nội dung tại Nghị định số 211/2025/NĐ-CP không còn phù hợp về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh và phương thức quản lý, đặc biệt là các quy định không còn được Luật giao chi tiết hoặc đã được điều chỉnh bằng các văn bản pháp luật khác.

Thứ hai, thực tiễn hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự trong thời gian qua cho thấy đây là lĩnh vực có tính đặc thù cao, gắn chặt với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của sự phát triển khoa học, công nghệ và quá trình chuyển đổi số quốc gia. Số lượng doanh nghiệp tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự ngày càng tăng, phạm vi ứng dụng ngày càng mở rộng trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội, đặt ra yêu cầu phải có khuôn khổ pháp lý đầy đủ, rõ ràng, ổn định để điều chỉnh hoạt động này.

Thứ ba, yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép

trong lĩnh vực mật mã dân sự theo hướng rõ ràng, phân loại cụ thể từng nhóm thủ tục (cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn), đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Đây là yêu cầu chung đang được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước và cần được triển khai đồng bộ trong lĩnh vực mật mã dân sự.

Thứ tư, kinh nghiệm quản lý của một số quốc gia cho thấy, pháp luật về mật mã dân sự thường được xây dựng theo hướng tập trung quy định rõ điều kiện kinh doanh, trách nhiệm của các chủ thể, cơ chế cấp phép và kiểm soát rủi ro, đồng thời tách bạch nội dung quy định chi tiết thi hành luật với nội dung xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm tính ổn định, minh bạch và dễ áp dụng của hệ thống pháp luật. Đây là kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về mật mã dân sự ở Việt Nam.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy, việc xây dựng và ban hành Nghị định mới thay thế một phần Nghị định số 211/2025/NĐ-CP là cần thiết, bảo đảm phù hợp với Luật An ninh mạng; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; đồng thời góp phần cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự, đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự để đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về mật mã dân sự.

- Quy định chi tiết, đầy đủ, thống nhất các nội dung được giao trong Luật An ninh mạng năm 2025 về hoạt động mật mã dân sự.

- Khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 211/2025/NĐ-CP và thực hiện tinh thần, chủ trương của Chính phủ trong việc cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch trong lĩnh vực mật mã dân sự.

- Tách bạch nội dung quản lý nhà nước về mật mã dân sự với nội dung xử phạt vi phạm hành chính.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 56-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển ngành Cơ yếu Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, nhất là chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, hoàn thiện

hệ thống chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn mật mã quốc gia cho lĩnh vực mật mã dân sự phù hợp với sự phát triển của khoa học mật mã trên thế giới và quy định chi tiết, đầy đủ các nội dung được giao trong Luật An ninh mạng năm 2025 liên quan đến hoạt động mật mã dân sự.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật An ninh mạng và luật, nghị quyết khác có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ nội dung dự thảo Nghị định với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 211/2025/NĐ-CP đã được thực tiễn kiểm nghiệm, không có vướng mắc; đồng thời, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung những vấn đề mới để đáp ứng yêu cầu quản lý mật mã dân sự đặt ra trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Lấy cải cách thủ tục hành chính làm trọng tâm trong quá trình xây dựng Nghị định; bảo đảm các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục hành chính được thiết kế rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện; giảm tối đa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, bình đẳng.

- Bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng, mật mã dân sự gắn với yêu cầu bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và thông lệ quản lý hiện đại.

- Bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước theo tổ chức bộ máy hiện hành; tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Quốc phòng đã tiến hành soạn thảo Nghị định, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, rà soát, soạn thảo dự thảo Nghị định và gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng để lấy ý kiến vào dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Quốc phòng đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của bộ, cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp; trong đó có văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan nhà nước ở Trung ương; văn bản tham gia ý kiến của các tổ chức, hiệp hội; văn bản tham gia ý kiến của doanh nghiệp. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu tối đa và giải trình đầy đủ những nội dung góp ý của các bộ, cơ quan, tổ chức đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Ngày....., Bộ Quốc phòng có Văn bản số/BQP-BCY đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

4. Ngày, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP đối với dự thảo Nghị định. Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- **Phạm vi điều chỉnh:** Nghị định này quy định chi tiết điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 28, Điều 29 Luật An ninh mạng về sản phẩm mật mã dân sự, dịch vụ mật mã dân sự; quy định việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; quy định việc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

- **Đối tượng áp dụng:** Doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; cơ quan nhà nước có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 chương, 17 điều và các phụ lục. Trong đó:

Chương I - Những quy định chung;

Chương II - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;

Chương III - Xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự;

Chương IV - Điều khoản thi hành.

Kèm theo Dự thảo Nghị định là 03 Phụ lục:

Phụ lục I: Danh mục sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;

Phụ lục II: Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép;

Phụ lục III: Mẫu hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện; bổ sung, lược bỏ

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp của Nghị định số 211/2025/NĐ-CP, đồng thời sửa đổi, bổ sung, lược bỏ nhiều nội dung nhằm bảo đảm phù hợp với Luật An ninh mạng và yêu cầu hoàn thiện thể chế trong giai đoạn hiện nay, cụ thể như sau:

Thứ nhất, không quy định các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính.

Dự thảo Nghị định không tiếp tục quy định các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định tại Nghị định số 211/2025/NĐ-CP. Theo đó, toàn bộ các điều khoản liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực mật mã dân sự tại Nghị định số 211/2025/NĐ-CP sẽ tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 211/2025/ND-CP. Việc quy định này nhằm bảo đảm đúng tính chất của Nghị định

là văn bản quy định chi tiết thi hành Luật An ninh mạng, đồng thời tránh trùng lặp, chồng chéo với các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Thứ hai, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định.

So với Nghị định số 211/2025/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh phạm vi điều chỉnh theo hướng tập trung quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật An ninh mạng liên quan đến sản phẩm mật mã dân sự, dịch vụ mật mã dân sự, hoạt động kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự. Đồng thời, dự thảo đã lược bỏ các nội dung không còn phù hợp hoặc không còn được Luật giao quy định chi tiết, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Thứ ba, chuẩn hóa và tách bạch các thủ tục cấp Giấy phép.

Nghị định số 211/2025/NĐ-CP quy định gộp chung điều kiện và trình tự, thủ tục cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự trong cùng một hoặc một số điều khoản, dẫn đến khó khăn trong áp dụng. Dự thảo Nghị định đã sửa đổi căn bản cách tiếp cận này, theo hướng:

Quy định riêng 01 điều về cấp Giấy phép;

Quy định riêng 01 điều về sửa đổi Giấy phép;

Quy định riêng 01 điều về bổ sung Giấy phép;

Quy định riêng 01 điều về gia hạn Giấy phép.

Việc tách bạch này giúp làm rõ điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tương ứng với từng trường hợp cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, dễ thực hiện cho doanh nghiệp và thống nhất trong tổ chức thực hiện của cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ tư, bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với mật mã dân sự.

Trước đây, nội dung này được quy định tại Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, Luật An toàn thông tin mạng hết hiệu lực khi Luật An ninh mạng năm 2025 được ban hành. Theo đó, cần rà soát, tiếp tục quy định các nội dung về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với mật mã dân sự của Ban Cơ yếu Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Luật An ninh mạng đã xác định nguyên tắc quản lý nhà nước đối với mật mã dân sự tại khoản 4 Điều 39, theo đó Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về mật mã dân sự, quy định này mang tính khái quát, chưa cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

Do đó, việc bổ sung Điều 3 trong dự thảo Nghị định nhằm cụ thể hóa nội dung của Luật An ninh mạng, xác định rõ trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ trong quản lý hoạt động kinh doanh, sử dụng mật mã dân sự; quản lý chất lượng sản phẩm,

dịch vụ; cấp phép; kiểm tra, thanh tra và hợp tác quốc tế... Quy định này mang tính kế thừa, không làm phát sinh thẩm quyền mới, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn tổ chức thực hiện.

Thứ năm, bổ sung quy định về tạm đình chỉ, thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

Dự thảo Nghị định đã bổ sung một điều khoản mới quy định cụ thể các trường hợp tạm đình chỉ và thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự. Đây là nội dung chưa được quy định rõ trong Nghị định số 211/2025/NĐ-CP. Việc bổ sung quy định này nhằm hoàn thiện công cụ pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp, kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm điều kiện kinh doanh hoặc không còn đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, quốc phòng, an ninh quốc gia.

Thứ sáu, bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

Dự thảo Nghị định đã bổ sung các điều khoản quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, bao gồm trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, trách nhiệm báo cáo, trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc bổ sung các quy định này nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động mật mã dân sự, góp phần bảo đảm an ninh mạng trong quá trình triển khai, sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

3.2. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định đã thực hiện rà soát toàn diện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực mật mã dân sự và có nhiều nội dung cắt giảm, đơn giản hóa so với Nghị định số 211/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết.

Dự thảo đã lược bỏ yêu cầu doanh nghiệp phải nộp lại các giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, như giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép đã được cấp. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc tra cứu, khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia thay vì yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại.

Thứ hai, rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

So với Nghị định số 211/2025/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã rút ngắn thời hạn giải quyết đối với một số thủ tục như cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép; cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự, qua đó giảm thời gian chờ đợi, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Thứ ba, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Dự thảo Nghị định quy định rõ việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến, cho phép sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số theo quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và cải cách thủ tục hành chính.

Thứ tư, phân loại rõ từng nhóm thủ tục hành chính.

Dự thảo Nghị định phân loại rõ các nhóm thủ tục hành chính theo từng mục đích quản lý như cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép; cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự, thay vì quy định chung, gộp nhiều loại thủ tục như trước đây. Việc phân loại này giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện và giúp cơ quan quản lý áp dụng thống nhất.

3.3. Nội dung phân quyền, phân cấp và bình đẳng giới

Thứ nhất, dự thảo Nghị định phân định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước đối với hoạt động mật mã dân sự theo tổ chức bộ máy hiện hành. Theo đó, thẩm quyền cấp, quản lý Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự được giao cho cơ quan chuyên môn thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện theo quy định, bảo đảm thống nhất, chuyên sâu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó cũng đã đưa ra các phương án để thực hiện việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực mật mã dân sự ban hành kèm theo với Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, qua rà soát, Bộ Quốc phòng nhận thấy dự thảo Nghị định không có các điều, khoản gây bất bình đẳng về giới, các chính sách ưu đãi hay hỗ trợ liên quan đến bình đẳng giới (nếu có) được áp dụng như nhau cho cả doanh nghiệp do nữ giới làm chủ, khuyến khích tạo điều kiện bình đẳng trong lĩnh vực công nghệ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Qua rà soát các quy định trong dự thảo Nghị định, Bộ Quốc phòng nhận thấy, các quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp và không trái với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

1. Về nguồn lực tổ chức thực hiện

Việc tổ chức thi hành Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động mật mã dân sự được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hiện hành theo quy định của pháp luật, đặc biệt là cơ quan chuyên môn thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ được giao thực hiện quản lý nhà nước về mật mã dân sự.

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng kế thừa và hoàn thiện các cơ chế quản lý đã và đang được triển khai, đồng thời chuẩn hóa, tách bạch rõ các thủ tục hành chính, do đó không đặt ra yêu cầu bổ sung biên chế hoặc thành lập thêm đơn vị chuyên trách để tổ chức thi hành.

Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) có trách nhiệm sắp xếp, bố trí, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng thuộc quyền quản lý, bố trí cán bộ hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nghị định này sau khi được ban hành.

2. Về nguồn lực tài chính

2.1. Sau khi Nghị định được ban hành, dự kiến phát sinh một số kinh phí cho việc tổ chức thực hiện; cụ thể: (1) Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định, tổ chức các đợt tập huấn, tập huấn chuyên sâu cho những người làm công tác liên quan đến mật mã dân sự; (2) Chi phí triển khai thi hành nghị định khi có hiệu lực thi hành và chi phí phục vụ cho việc theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất.

2.2. Dự thảo Nghị định không làm phát sinh chi ngân sách nhà nước mới mang tính thường xuyên. Các hoạt động như tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự được thực hiện lồng ghép trong hoạt động quản lý nhà nước thường xuyên của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các khoản thu phí, lệ phí liên quan đến việc cấp Giấy phép, việc thu, quản lý và sử dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, bảo đảm bù đắp một phần chi phí phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

3. Dự kiến thời gian ban hành: Báo cáo Chính phủ ký ban hành trước ngày 15/5/2026, có hiệu lực từ 01/7/2026 để bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật An ninh mạng năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định, Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định với Nghị định số Nghị định số 211/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định về hoạt động mật mã dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ; Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân

quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự thảo nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự, Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, BCY, Ch.....

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phan Văn Giang